

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 16-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Thao

Ông Nguyễn Bá Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 221/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tô Vĩnh P**, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1994 tại Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 05, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở trước khi bị bắt: Hẻm 220 Lê Duẩn, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn T1, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không; bị cáo Tô Vĩnh P bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Người chứng kiến

Ông Phạm Đình H, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 01 phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tô Vĩnh P là người có sử dụng ma túy từ năm 2011. Thông qua mối quan hệ ngoài xã hội, P quen biết và có số điện thoại của một người thanh niên tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 15/9/2022, P gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy đá với giá 300.000 đồng, T đồng ý và hẹn P đến đường trước số nhà 38 đường Phạm Ngũ Lão, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Sau đó, P gọi cho bạn tên N (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) để mượn xe mô tô nên N chạy đến nhà đưa xe cho P mượn; P đã điều khiển xe đi đến chỗ hẹn gặp T mua được 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P cất vào túi quần bên phải mang theo người với mục đích để sử dụng và điều khiển xe về nhà trả cho N, rồi N đi về.

Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi P đang đứng trước nhà P tại hẻm 220 đường Lê Duẩn, phường B, thành phố P thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố Pleiku phối hợp với Công an phường Trà Bá bắt quả tang; thu giữ vật chứng, gồm: 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn màu trắng, dạng tinh thể (đã niêm phong theo quy định) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng, kèm sim số.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Kết luận giám định số 632/KL-KTHS ngày 22-09-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,1072 gam**.*”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định số 632/KL-KTHS ngày 22-09-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng, kèm sim số là của bị cáo Tô Vĩnh P và bị cáo đã sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy. Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý chiếc điện thoại này cùng với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, trong 01 bì công văn ghi số 632/PC09 ngày 22/09/2022, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS, ngày 29-12-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Tô Vĩnh P về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố. Đồng thời cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Tô Vĩnh P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Tô Vĩnh P mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung;

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu hồng, kèm sim số là của bị cáo và bị cáo đã sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy;

Tịch thu tiêu hủy đối với chất ma túy loại còn lại sau giám định, trong 01 bì công văn ghi số 632/PC09 ngày 22/9/2022, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Tô Vĩnh P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Tô Vĩnh P không có ý kiến tranh luận về lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thời gian qua bị tạm giam, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Tô Vĩnh P là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 15-09-2022, tại hẻm 220 đường Lê Duẩn, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai khi P đang cất giấu 0,1072 gam ma túy, loại Methamphetamine trong túi quần bên phải của P, với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Pleiku phối hợp với công an phường Trà Bá, bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật.

[2] Hành vi mua, cất giữ 0,1072 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng do bị cáo Tô Vĩnh P thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Vì vậy, hành vi của bị

cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố là có căn cứ.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo Tô Vĩnh P là người đã trưởng thành, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ ma túy để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo cũng là người có sử dụng ma túy, biết được tác hại của ma túy là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân đã bất chấp pháp luật cố ý cất giữ 0,1072 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Do vậy, để đấu tranh và phòng ngừa với các tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo, không có tài sản riêng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, không có thu lợi bất chính; hành vi phạm tội không liên quan đến nghề nghiệp. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với đối tượng tên T mà bị cáo Tô Vĩnh P khai là đã bán ma túy cho Phú tại khu vực đường trước số nhà 38 đường Phạm Ngũ Lão, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai: Do P không biết rõ nhân thân, lai lịch; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã tiến hành mở nhật ký, danh bạ trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo P nhưng không xác định được số điện thoại của T và nội dung liên quan đến việc mua bán ma túy. Đồng thời, đã xác minh tại địa bàn phường B nhưng chưa xác định được T là ai, ở đâu, có liên quan đến hoạt động mua bán ma túy hay không nên chưa có căn cứ xử lý; Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau. Nên hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người tên N là người mà bị cáo P khai đã cho P mượn xe mô tô để đi mua ma túy: Do bị cáo P không biết rõ nhân thân, lai lịch của N và P không nhớ biển số xe; Cơ quan điều tra đã mở danh bạ, nhật ký trong chiếc điện thoại của P nhưng không xác định được số điện thoại của N. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác minh và xử lý sau. Nên hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, trong 01 (một) bì công văn ghi số 632/PC09 ngày 22-09-2022, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai thuộc loại Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu hồng, kèm sim số là của bị cáo Tô Vĩnh P và bị cáo đã sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tô Vĩnh P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Tô Vĩnh P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 15 tháng 09 năm 2022).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì công văn ghi số 632/PC09 ngày 22-09-2022, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung màu hồng, kèm sim số (điện thoại cũ, vỡ nát màn hình, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong).

(Tất cả vật chứng nêu trên có số lượng, tình trạng đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tô Vĩnh P phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Phan Công Tồn